TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 14-7-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn, nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Trương Thị Kim A**, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 11A, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**** Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Xuân Ngọc H**, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

HKTT: KP.Ninh Thái, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở hiện nay: Trại Giam Cây Cầy - ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2023, bản tự khai nguyên đơn bà Trương Thị Kim A trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H có tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi kết hôn ông bà có tìm hiểu nhau trong thời gian 01 năm.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà Trương Thị Kim A sống cùng gia đình vợ tại ấp 11A, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng bà Trương Thị Kim A sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trương Thị Kim A làm đơn xin được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Ngọc H.

+ *Về con chung:* Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H có 02 con chung:

1. Nguyễn Xuân Ngọc H1, sinh ngày 25/7/2020

2. Nguyễn Phương C, sinh ngày 26/5/2021

Hiện nay các con đang sống cùng bà Trương Thị Kim A tại ấp 11A, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Khi ly hôn bà Trương Thị Kim A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Nguyễn Phương C, sinh ngày 26/5/2021 và Nguyễn Xuân Ngọc H1, sinh ngày 25/7/2020.

+ *Về yêu cầu cấp dưỡng*: Khi ly hôn bà Trương Thị Kim A không yêu cầu ông Nguyễn Xuân Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H không nhận ai làm con nuôi và hiện nay bà Trương Thị Kim A không mang thai.

+ *Về tài sản chung:* Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản tự khai - bị đơn ông Nguyễn Xuân Ngọc H trình bày như sau:*

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Trương Thị Kim A sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nay bà Kim A yêu cầu ly hôn với ông H thì ông H đồng ý ly hôn với bà Kim A.

+ *Về con chung:* Ông H và bà Kim A có 02 con chung tên là Nguyễn Xuân Ngọc H1, sinh ngày 25/7/2020 và Nguyễn Phương C, sinh ngày 26/5/2021. Hiện nay con chung đang sống chung với vợ ông H, khi ly hôn thì ông H đồng ý giao con chung cho bà Kim A nuôi dưỡng, chăm sóc.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Nguyễn Xuân Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Xuân Ngọc H khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Kim A.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Ngọc H.

+ Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Nguyễn Phương C, sinh ngày 26/5/2021 và Nguyễn Xuân Ngọc H1, sinh ngày 25/7/2020.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kim A không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Ông H và bà Kim A khẳng định không có nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Ông H và bà Kim A khẳng định không có nợ chung và không ai yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trương Thị Kim A có đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Xuân Ngọc H tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy ông Nguyễn Xuân Ngọc H có nơi cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2020.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Như vậy, hôn nhân giữa bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà Trương Thị Kim A cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trương Thị Kim A xin được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Ngọc H.

Trong quá trình giải quyết, ông H thừa nhận giữa ông và bà Trương Thị Kim A có mâu thuẫn, ông H đồng ý ly hôn với bà Kim A.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Trương Thị Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Ngọc H.

+ *Về con chung:* Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H có 02 con chung tên là Nguyễn Xuân Ngọc H1, sinh ngày 25/7/2020 và Nguyễn Phương C, sinh ngày 26/5/2021. Khi ly hôn bà Trương Thị Kim A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Nguyễn Phương C, sinh ngày 26/5/2021 và Nguyễn Xuân Ngọc H1, sinh ngày 25/7/2020 và ông H cũng đồng ý giao 2 con chung cho bà Kim A trực tiếp nuôi dưỡng nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Kim A.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Trương Thị Kim A không yêu cầu ông Nguyễn Xuân Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về tài sản chung:* Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H khẳng định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Kim A phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85, 86 và 87 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim A

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Ngọc H.

2/ Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên là Nguyễn Phương C, sinh ngày 26/5/2021 và Nguyễn Xuân Ngọc H1, sinh ngày 25/7/2020.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Kim A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về nợ chung: Bà Trương Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân Ngọc H khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim A phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ

vào số tiền 300.00 đồng tạm ứng án phí bà Kim A đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số: 0010454 ngày 08/5/2023.

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Thiện*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Quyết